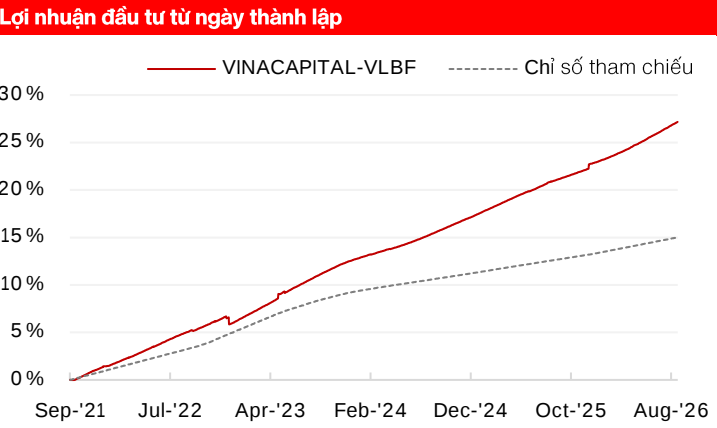


Tại ngày 31/08/2026

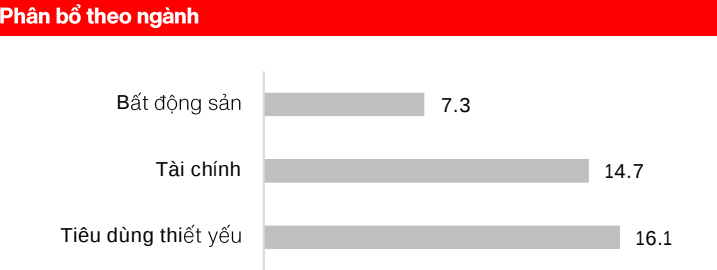
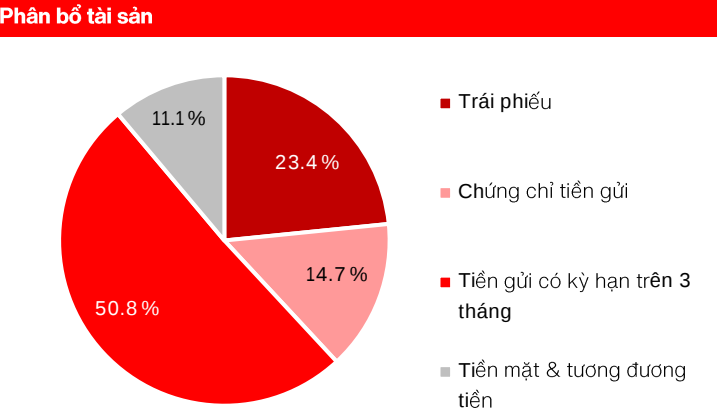
Quỹ VINACAPITAL-VLBF đầu tư chủ yếu các tài sản có thu nhập cố định có thanh khoản và chất lượng tín dụng tốt nhằm đem lại lợi nhuận rất ổn định với tiện ích thanh khoản hằng ngày. Quỹ VINACAPITAL-VLBF có mức độ rủi ro thấp, phù hợp với các nhà đầu tư tìm kiếm kênh đầu tư an toàn ngắn hạn hoặc trung hạn với mức lợi nhuận mục tiêu cao hơn lãi suất tiết kiệm ngắn hạn. Lợi nhuận kỳ vọng của quỹ là từ 2,5 - 3,0 % mỗi năm.

Hiệu suất đầu tư của quỹ		
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VLBF	Chỉ số tham chiếu
LN tháng 08/2026 (%)	0.5	0.2
LN từ đầu năm 2026 (%)	3.4	1.7
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	4.7	2.2
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	2.8
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	4.9	2.8
LN từ ngày thành lập (%)	27.2	15.0

Chỉ số tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.



Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.



Cập nhật thị trường

Tăng trưởng xuất khẩu công nghệ cao của Việt Nam tăng tốc từ mức 26% svck trong 8T2025 lên 40% svck trong 8T2026; các chỉ báo sớm cho thấy đà tăng trưởng này nhiều khả năng sẽ tiếp tục được duy trì. Cụ thể, chỉ số PMI Đơn hàng mới trong tháng 8 tăng lên 55,3 điểm (so với PMI tổng thể ở mức 53,3 điểm), vốn FDI đăng ký tăng 60% svck năm trước lên mức cao 10% GDP, trong khi nhập khẩu linh kiện điện tử tăng gần 70% svck năm trước.

Ở khía cạnh thương mại, tổng kim ngạch nhập khẩu tăng 35% svck trong 8T2026, vượt đáng kể mức tăng 22% svck của xuất khẩu, qua đó ghi nhận thâm hụt thương mại kỷ lục 20,5 tỷ USD, tương đương 6% GDP. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND vẫn tăng khoảng 1% từ đầu năm đến nay, được hỗ trợ bởi mật bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng hấp dẫn ở mức 8–9% và các biện pháp quản lý chặt chẽ của Chính phủ nhằm hạn chế dòng vốn rò rỉ thông qua khoản mục “Lỗi và sai sót” trong cán cân thanh toán.

Thúc đẩy bởi đà tăng trưởng của lĩnh vực công nghệ cao, tăng trưởng sản lượng ngành chế biến chế tạo đạt 12,5% svck trong 8T2026, tăng từ mức 10,5% svck của 8T2025, qua đó củng cố vai trò của ngành chế biến chế tạo như động lực tăng trưởng quan trọng thứ hai của nền kinh tế. Trong khi đó, tiêu dùng trong nước tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng GDP, dù tăng trưởng doanh số bán lẻ thực đạt 7,6% svck năm trước, thấp hơn mức trung bình lịch sử giai đoạn trước Covid-19 là 8–9%.

Yếu tố cần lưu ý nhất đối với triển vọng tích cực này là chỉ số lạm phát CPI, tăng từ 4,5% svck năm trước trong tháng 7 lên 4,9% svck năm trước trong tháng 8 do giá dầu thế giới tăng cao. Trong bối cảnh lạm phát đã chạm ngưỡng mục tiêu 4,5% của Ngân hàng Nhà nước, dư địa chính sách của cơ quan điều hành để xử lý mật bằng lãi suất cao tiếp tục bị hạn chế, dù đợt tăng lãi suất hiện nay xuất phát từ nhu cầu tín dụng mạnh thay vì lo ngại về lạm phát.

Trong tháng 08/2026, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận tổng giá trị phát hành 50,6 nghìn tỷ đồng, giảm 16,1% so với cùng kỳ 2025. Phát hành riêng lẻ tiếp tục chiếm ưu thế với 45,7 nghìn tỷ đồng, chủ yếu đến từ nhóm Ngân hàng (70,5%) và Bất động sản (24,0%). Lãi suất bình quân của trái phiếu ngân hàng ở mức 8,9% (8,0-9,6%), thấp hơn so với nhóm bất động sản 11,1% (10,6-13,0%). Kênh phát hành công chúng ghi nhận 5 tổ chức phát hành với tổng giá trị huy động đạt 4,9 nghìn tỷ đồng, lãi suất phát hành bình quân khoảng 8,8%. 3 tổ chức phát hành với giá trị lớn nhất bao gồm SHB (2,1 nghìn tỷ đồng), MML Farm Nghệ An (1,2 nghìn tỷ đồng) và TCX (1,0 nghìn tỷ đồng).

Quỹ đầu tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital
 (VINACAPITAL-VLBF)



Tại ngày 31/08/2026

Danh mục đầu tư lớn				
Mã	Tên tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
MSN	Tập đoàn Masan	16.1	9.1	1.4
SHBF	CT Tài chính SHB	11.3	8.8	0.2
HDC	Hodeco	6.6	11.0	1.7
FECD	CT Tài chính FE Credit	3.4	8.7	0.1
VHM	Vinhomes	0.7	4.9	0.2

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	45.5
Giá trị tài sản ròng/CCQ(VNĐ)	12,717.2
Ngày thành lập	9/7/2021
Phí quản lý	0.9%/năm
Phí phát hành	0 %
Phí mua lại	<=45 ngày: 0.1 % >45 ngày: 0 %
Thuế thu nhập cá nhân	0.1 %
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	BIDV
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Thông tin liên hệ	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital Lầu 17, Tòa nhà Sunwah 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam Bộ phận Quan hệ Nhà Đầu Tư: irwm@vinacapital.com Tel: +84 28 38 27 85 35	

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.